TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 15-3-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang*** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 420/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1960 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: Số 242, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Thanh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt), bà Nguyễn Thị Thúy N1, sinh năm 1981 (Vắng mặt). Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày: Bà có làm chủ hụi, bà Nguyễn Thị Thúy N1, ông Đoàn Thanh T có tham gia như sau: Hụi khui vào ngày 20/9/2013(Âl) hụi 10.000.000đồng, loại hụi mùa (04 tháng khui một

lần), hụi có có 13 hụi viên tham gia. Bà N tham gia 01 phần, chầu được 04 lần thì hốt, tiếp theo bà N1 chầu thêm được 03 lần thì ngưng không chầu nữa còn lại 05 lần thành tiền là 50.000.000đồng. Bà N1 trả được 29.500.000đồng còn lại là 20.500.000đồng đến nay chưa trả. Hiện nay, dây hụi đã mãn nên bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy N1 và ông Đoàn Thanh T trả cho bà số tiền còn thiếu là 20.500.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thúy N1 đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông bà không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông về các yêu cầu khởi kiện của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Bà Võ Thị N khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng với bà Nguyễn Thị Thúy N1 và ông Đoàn Thanh T. Bà N1, ông T có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Bà Nguyễn Thị Thúy N1 và ông Đoàn Thanh T đã được tống đạt văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Bà Võ Thị N khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thúy N1 trả số tiền hụi còn thiếu là 20.500.000đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn không có ý kiến của mình phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy hụi ngày 20/9(Âl)/2013 và Biên nhận ngày 25/01/2015(Âl). Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp căn cứ vào biên nhận hụi và danh sách hụi viên đã có cơ sở xác định bà N và bà N1 có nhận tiền và tham gia chơi hụi với nhau. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu bà N1 trả số tiền hụi còn thiếu là 20.500.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 471 bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận.

[2.2]. Ngoài việc yêu cầu bà N trả tiền hụi còn thiếu, bà N còn yêu cầu ông Đoàn Thanh T cùng trả số tiền hụi. Ngày 05/01/2019, bà N có đơn xin xác nhận

tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà N1 là vợ chồng được địa phương xác nhận. Do ông T và bà N1 là vợ chồng và giao dịch hụi giữa bà N và bà N1 được xác lập vào thời điểm Hôn nhân của bà N1 ông T tồn tại, nên vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện. Căn cứ Điều 27 luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử buộc ông T có trách nhiệm liên đới cùng bà N1 trả số tiền hụi cho bà N.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Điều 471 Bộ luật dân sự;

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

- Buộc ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thúy N1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị N số tiền 20.500.000đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Đoàn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thúy N1 phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.025.000đồng (Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Bà Võ Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 512.000đồng (Năm trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000357 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.